TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28-11-2018
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Điệu

2. Ông Phạm Văn Sóng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 155/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị H ; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P ; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là bà Trần Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Nguyễn Văn P kết hôn với nhau vào năm 1995 trên cơ sở tự nguyện, nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng làm ăn sinh sống tại thôn Đ, xã T, huyện T, Hải Phòng. Quá trình chung

sống hòa thuận đến khoảng năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc nên bà đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn ông P . Nhưng vì không có đăng ký kết hôn nên bà H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Bà H và ông P có hai con chung là Nguyễn Văn V , sinh ngày 15 tháng 3 năm 1994 và Nguyễn Thị Thu H , sinh ngày 20 tháng 10 năm 1996. Hiện nay các con đã trưởng thành, có khả năng lao động, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà H trình bầy vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn P đã được tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án để trình bày quan điểm giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật. Tòa án đã xác định đúng thẩm quyền giải quyền vụ án, xác định đúng quan hệ pháp luật và những người tham gia tố tụng. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, 14, 15 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; không công nhận bà H và ông P là vợ chồng. Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời khai của bà Trần Thị H tại Tòa án phù hợp với tài liệu đã giao nộp cho Tòa án, phù hợp với tài liệu xác minh có trong hồ sơ. Tài liệu xác minh thể hiện bà H và ông P không đăng ký kết hôn; bà H và ông P chung sống với nhau từ năm 1995 đến năm 2008 thì có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Bà H và ông P có hai con chung, hiện nay các con đã trưởng thành và có khả năng lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là ông Nguyễn Văn P cư trú tại xã T, huyện T , thành phố Hải Phòng; ông P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa; bà Trần Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt vì bận công việc. Căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên có thẩm quyền xét xử vụ án này. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của các đương sự, tài liệu điều tra xác minh thể hiện bà H và ông P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995, không có đăng ký kết hôn, hai người chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm

2008 thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân. Bà H có đơn xin ly hôn ông Phong, căn cứ Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, Thông tư số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 không công nhận bà H và ông P là vợ chồng.

[3]. Về con chung: Bà H và ông P có hai con chung là Nguyễn Văn V , sinh ngày 15 tháng 3 năm 1994 và Nguyễn Thị Thu H , sinh ngày 20 tháng 10 năm 1996. Hiện nay các con đã trưởng thành, có khả năng lao động, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Bà H không đề nghị Tòa án giải quyết, mặt khác chưa có lời khai của ông P nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[6]. Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 15 của Luật hôn nhân và gia đình; Thông tư số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn P .

2. Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008891 ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Bà Trần Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã T, H.Thủy Nguyên HP;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Lý